

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản, giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Thực hiện Quyết định số 1384/QĐ-BNN-QLCL ngày 15/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phê duyệt Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030”; Kế hoạch số 236-KH/TU ngày 11/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; UBND tỉnh Quảng Nam xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm (ATTP) nông lâm thủy sản chính là bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của Nhân dân, là nhiệm vụ thường xuyên cần tập trung chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; là trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm và của mỗi người dân.

- Bảo đảm ATTP, nâng cao chất lượng gắn với truy xuất nguồn gốc theo chuẩn mực quốc tế, được thực hiện từ gốc, tại từng công đoạn và trong toàn bộ chuỗi giá trị ngành hàng nông lâm thủy sản.

- Huy động các nguồn lực xã hội nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.

- Bám sát nội dung Kế hoạch số 236-KH/TU ngày 11/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, ATTP trong tình hình mới.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của Nhân dân; nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh các sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh tại thị trường trong nước và quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2023-2025

- Phân đầu đến năm 2025, diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP/VietGAHP hoặc tương đương) tăng 10%.

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc đối tượng cấp giấy được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

- 90% cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP được ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ quy định ATTP.

- Phân đầu hằng năm, có từ 07 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản trở lên được chứng nhận HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương).

- Phân đầu hằng năm, duy trì các chuỗi đã triển khai thực hiện và xây dựng mới ít nhất từ 02 chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trở lên.

- 100% sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản chủ lực được giám sát các chỉ tiêu ATTP.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm.

- 100% các địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản phù hợp với phân công, phân cấp.

- 100% cán bộ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hằng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

- 90% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản được cập nhật kiến thức về ATTP.

b) Giai đoạn 2026-2030

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP/VietGAHP hoặc tương đương) tăng 15%/năm.

- Duy trì 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc đối tượng cấp giấy được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

- 100% hộ sản xuất ban đầu, cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP được ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ quy định ATTP.

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương) tăng 15%/năm.

- Phân đầu hằng năm, duy trì các chuỗi đã triển khai thực hiện và xây dựng mới ít nhất từ 05 chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trở lên.

- Phân đầu tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 15%/năm.
- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định ATTP giảm 10%/năm.
- 100% các địa phương có công chức chuyên trách về công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.
- Duy trì 100% cán bộ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn, nghiệp vụ.
- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản được cập nhật kiến thức về ATTP.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Lồng ghép nhiệm vụ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn vào các kế hoạch, đề án giai đoạn 2021-2025

- Huy động các nguồn đầu tư công, ODA, đối tác công tư (PPP)... trong nâng cấp cơ sở hạ tầng; các vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cảng cá; cơ sở giết mổ động vật, sơ chế, chế biến tập trung; chợ đầu mối... đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản theo quy định của Việt Nam và chuẩn mực quốc tế về chất lượng, ATTP.
- Ưu tiên ngân sách đầu tư nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, ATTP vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cơ sở giết mổ, sơ chế, chợ đầu mối tại một số vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm.
- Hỗ trợ xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững (như VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn...); xây dựng mô hình chợ đầu mối gắn kết với vùng nguyên liệu, hợp tác xã và liên kết với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, chợ dân sinh đảm bảo chất lượng, ATTP.
- Số hóa vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông lâm thủy sản... đảm bảo chất lượng, ATTP.

2. Triển khai hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thông tin, truyền thông về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản

- Triển khai đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, ATTP của Việt Nam và thị trường nhập khẩu cho tất cả các đối tượng tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.
- Tăng cường thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, ATTP, tạo niềm tin cho người tiêu dùng và nâng cao uy tín nông lâm thủy sản của tỉnh; tổ chức vận hành quy trình đánh giá và truyền thông về nguy cơ ATTP theo chuẩn mực quốc tế.

- Phối hợp với cơ quan truyền thông tổ chức các chương trình, chiến dịch thông tin, truyền thông quảng bá, kết nối cung cầu nông sản chất lượng, an toàn; kịp thời cập nhật, phổ biến thông tin thị trường; quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, ATTP của thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản trong và ngoài nước.

- Tổ chức xác minh, xử lý, phản hồi kịp thời các thông tin sai lệch về chất lượng, ATTP, công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về ATTP bị xử lý theo quy định; đồng thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn.

- Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thống kê báo cáo chất lượng, ATTP trong ngành Nông nghiệp tỉnh, kết nối, tích hợp với hệ thống dữ liệu Trung ương.

3. Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản đối với cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh

- Kiện toàn tổ chức và đảm bảo nguồn lực cho bộ máy từ cấp tỉnh đến cấp xã; thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, các quy định của Nhà nước về quản lý chất lượng, ATTP (giám sát, thẩm định, thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, xử lý vi phạm hành chính...) cho cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã đảm bảo 100% cán bộ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi công vụ.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định về chất lượng, đảm bảo ATTP nông lâm thủy sản rộng rãi đến Nhân dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh; tập huấn, hướng dẫn cho doanh nghiệp, người sản xuất, kinh doanh trong chuỗi sản xuất và cung ứng thực phẩm chất lượng, an toàn; phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở áp dụng các chương trình quản lý chất lượng, ATTP tiên tiến (GAP, HACCP, ISO 22000).

4. Tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc quản lý, thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm về ATTP

- Tăng cường quản lý điều kiện đảm bảo ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 Quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng

nhận đủ điều kiện ATTP thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tập trung thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý nghiêm những trường hợp sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu, chất bảo quản trong sơ chế, chế biến thực phẩm không đúng quy định; kháng sinh, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng hoặc không rõ nguồn gốc xuất xứ và việc chấp hành các quy định khác của pháp luật về ATTP trong sản xuất, bảo quản, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; tập trung kiểm tra, hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện tự công bố sản phẩm và các cơ sở không thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; chuyển mạnh sang thanh tra, kiểm tra đột xuất, đặc biệt thanh tra, kiểm tra đột xuất các cơ sở giết mổ, cơ sở sơ chế thực phẩm tươi sống nhằm phát hiện nhanh, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vi phạm và minh bạch thông tin, tạo niềm tin cho người tiêu dùng thực phẩm.

- Phát huy hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, đảm bảo cơ động, linh hoạt và hiệu quả, không chồng chéo, đồng thời thực hiện đúng quy định, không thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với tổ chức/cá nhân.

- Tăng cường công tác giám sát ATTP đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản, tập trung giám sát các sản phẩm có nguy cơ cao để kịp thời phát hiện, có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về ATTP; thực hiện hiệu quả các chương trình giám sát ATTP, đánh giá nguy cơ gây mất ATTP thuộc phạm vi quản lý. Thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi, xử lý thực phẩm không đảm bảo chất lượng và thực phẩm không rõ nguồn gốc. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, ATTP, truy xuất nguồn gốc

- Tập trung tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất; ưu tiên các tiến bộ kỹ thuật liên quan đến nâng cao chất lượng giống, sản xuất các sản phẩm có giá trị kinh tế từ phụ phẩm, áp dụng các công nghệ sản xuất “xanh, sạch” theo hướng nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái trong trồng trọt, chăn nuôi có hiệu quả; đẩy mạnh sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản theo hướng an toàn đạt tiêu chuẩn GAP, hữu cơ, nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm; thiết lập, vận hành hệ thống tự kiểm soát chất lượng, ATTP tại cơ sở cùng với sự tham gia giám sát của cộng đồng.

- Phối hợp với các Cục chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới

sáng tạo trong tạo giống, sản xuất, bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản, đảm bảo nền nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm; ứng dụng khoa học công nghệ trong việc giảm thất thoát sau thu hoạch đối với các sản phẩm chủ lực và hạn chế lãng phí thực phẩm.

- Xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng, ATTP và hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

6. Xây dựng, phát triển mạnh chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn; ưu tiên đẩy mạnh chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt - GAP, hữu cơ và hệ thống quản lý chất lượng HACCP, ISO 22000

- Đẩy mạnh hỗ trợ tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến đồng bộ theo chuỗi, chi phí kiểm nghiệm mẫu đất, mẫu nước, mẫu sản phẩm, chi phí chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt - GAP (VietGAP/VietGAHP), hữu cơ và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO 22000,...).

- Lựa chọn, kêu gọi các doanh nghiệp có đủ năng lực, tiềm lực đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, nhà xưởng, máy móc trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh; đồng thời đáp ứng các điều kiện đảm bảo ATTP hướng tới áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến để nâng cao chất lượng, giá trị và uy tín sản phẩm trên thị trường.

- Hỗ trợ số hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, truy xuất nguồn gốc trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

- Phát triển chế biến sâu các sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm đặc trưng từng địa phương theo chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) gắn với chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn, duy trì, giữ vững thương hiệu sản phẩm và nâng cấp, hoàn thiện thành chuỗi giá trị.

7. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn

- Xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại nông lâm thủy sản thực phẩm an toàn: Tổ chức Hội nghị kết nối cung - cầu, kết hợp trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn của tỉnh hàng năm để thúc đẩy kết nối các cơ sở sản xuất với các cơ sở tiêu thụ nông lâm thủy sản, thực phẩm trong và ngoài tỉnh, hình thành các chuỗi cung ứng - tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn; đồng thời quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông sản thực phẩm của tỉnh đến các kênh phân phối, nhằm mở rộng thị trường, nâng tầm giá trị, phát triển thương mại điện tử, thương mại số.

- Phổ biến thông tin thị trường, quy định về chất lượng, ATTP các thị trường trong và ngoài nước để người sản xuất, kinh doanh nắm rõ, hiểu đúng, làm đúng, có kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp với nhu cầu của thị trường.

- Tham gia các hội chợ, triển lãm do các Bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố tổ chức để thúc đẩy hình thành các chuỗi liên kết, kết nối tiêu thụ

nông lâm thủy sản, thực phẩm trong tỉnh, mở rộng thị trường tiêu thụ. Khai thác có hiệu quả cơ hội của các Hiệp định thương mại tự do (CPTPP, EVFTA...) để đẩy mạnh phát triển thị trường xuất khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu chính ngạch, nhất là các mặt hàng nông, thủy sản chủ lực với Trung Quốc.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản an toàn đủ điều kiện tham gia các sàn thương mại điện tử, nhằm quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ các nông sản an toàn của tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp trong tình hình mới.

- Tiếp tục đẩy mạnh kết nối sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn với thành phố Đà Nẵng, Hà Nội và các tỉnh/thành phố có nhu cầu tiêu thụ nông lâm thủy sản lớn.

- Hằng năm, tổ chức các Đoàn công tác đi xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí ngân sách thực hiện theo các cơ chế chính sách đã ban hành và được phân bổ hằng năm theo kế hoạch; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án đầu tư ngành nông nghiệp, dự án ATTP; nguồn kinh phí của các địa phương; nguồn kinh phí của các tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác.

- Nguồn vốn vay ưu đãi, vốn ODA (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ động lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch với các kế hoạch, dự án và các chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan rà soát quy hoạch đề tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo, bố trí quỹ đất đầu tư hệ thống kho lạnh, kho bảo quản đáp ứng nhu cầu lưu trữ sản phẩm nông lâm thủy sản; đầu tư nâng cấp hạ tầng đồng bộ các vùng sản xuất tập trung, cảng cá đảm bảo kiểm soát được nguồn gốc, chất lượng nguyên liệu phục vụ cho chế biến.

- Đề xuất, tham mưu UBND tỉnh các cơ chế, chính sách liên quan để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện của các Sở, ngành, địa phương; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo; đồng thời, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Công Thương

- Thường xuyên theo dõi, phối hợp với các cơ quan liên quan thuộc Bộ Công Thương thông tin kịp thời về nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng sản phẩm nông lâm thủy sản của các thị trường trọng điểm, thị trường tiềm năng trong và ngoài nước; cập nhật thông tin về chính sách thương mại của các quốc gia, thông tin kịp thời đến người dân, doanh nghiệp nhằm hạn chế rủi ro trong tiêu thụ sản phẩm.

- Phối hợp với các địa phương hướng dẫn, hỗ trợ các Ban quản lý chợ xây dựng, triển khai các tiêu chí đảm bảo ATTP trong chợ, nhất là các xã đăng ký phần đầu đạt chuẩn xã nông thôn mới; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng các giải pháp đảm bảo ATTP tại chợ đối với ngành hàng nông lâm thủy sản do đơn vị quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước. Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng tiêu thụ các mặt hàng nông lâm thủy sản tại chuỗi siêu thị, các cửa hàng tiện ích, chợ truyền thống, các mạng phân phối nước ngoài tại Việt Nam, sàn thương mại điện tử của ngành Công Thương, tham gia các Hội chợ triển lãm chuyên ngành có uy tín được tổ chức hàng năm trong khu vực và trên thế giới để quảng bá, tiếp thị sản phẩm, tìm kiếm đối tác mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Tăng cường công tác khuyến công, nhất là hỗ trợ ứng dụng, đổi mới máy móc thiết bị, chuyển giao công nghệ để phát triển công nghiệp chế biến sản phẩm nông lâm thủy sản ở địa phương.

3. Sở Y tế

- Phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành xử lý các sự cố ATTP liên quan đến sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm các sản phẩm OCOP và sản phẩm kiểm soát theo chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn tại các cơ sở tiêu thụ thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế (khách sạn, nhà hàng, bếp ăn tập thể...).

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu UBND tỉnh đặt hàng và tổ chức tuyển chọn các đề tài/nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về bảo quản, chế biến sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu cho các sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực, đặc trưng của tỉnh góp phần thúc đẩy việc xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm quốc gia của tỉnh; triển khai mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, kết nối dữ liệu với công truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới công nghệ để nâng cao chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Rà soát tham mưu hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh và thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; huy động các nguồn đầu tư công, ODA, đối tác công tư (PPP)... trong nâng cấp cơ sở hạ tầng nông nghiệp và các vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; kêu gọi, thu hút đầu tư cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến tập trung...

- Phối hợp các Sở, ngành và địa phương rà soát, đề xuất ưu tiên đầu tư nâng cấp, hoàn thiện kết cấu, cơ sở hạ tầng các khu chế biến tập trung, hạ tầng dịch vụ tại các cảng cá; bố trí nguồn kinh phí đầu tư phát triển thực hiện các nhiệm vụ, chương trình ưu tiên có liên quan tại Kế hoạch này phù hợp với nguồn vốn, khả năng cân đối vốn ngân sách nhà nước.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhằm xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung hàng hóa quy mô lớn, áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan quản lý môi trường tại các cơ sở sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Triển khai thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong nông nghiệp. Triển khai các nội dung về xây dựng hạ tầng thông tin truyền thông, hạ tầng số phục vụ phát triển sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp, các sản phẩm OCOP và Kế hoạch này.

8. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban, ngành liên quan tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét bố trí vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh để thực hiện Kế hoạch này theo chế độ, chính sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách.

9. Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam

Tăng cường nội dung, thời lượng phát sóng về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản và sản phẩm tham gia chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn. Kịp thời đưa tin về các mô hình, cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản điển hình nhằm khuyến khích các cơ sở làm tốt, đồng thời khuyến cáo, cảnh báo, phê phán các hành vi vi phạm.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn; trực tiếp chỉ đạo và đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về ATTP của cơ quan nhà nước cấp dưới. Kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản

phù hợp với phân công, phân cấp; bố trí cán bộ làm công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản phù hợp với tình hình địa phương.

- Chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với thực tiễn địa phương. Bố trí ngân sách thực hiện việc quản lý ATTP và ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, hỗ trợ đào tạo tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ATTP ở cơ sở.

- Căn cứ theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các huyện, thị xã, thành phố đã được phê duyệt, tiến hành rà soát, đề xuất các khu chế biến nông lâm thủy sản tập trung gắn với vùng nguyên liệu theo quy hoạch; chủ động và phối hợp với các Sở, ngành chức năng đề xuất bố trí nguồn kinh phí thực hiện đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm nông lâm thủy sản tại địa phương.

- Đẩy mạnh xây dựng và triển khai các mô hình chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông lâm thủy sản tại địa phương; hỗ trợ xây dựng các điểm kinh doanh sản phẩm an toàn; tiếp tục đẩy mạnh công tác quảng bá, nhân rộng các mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn tại địa phương.

- Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản theo phân cấp của UBND tỉnh.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tích cực phối hợp với các ngành chức năng và địa phương cùng cấp tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với các đơn vị thực hiện tốt công tác: Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về chất lượng, ATTP; vận động các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh tham gia giám sát, phát hiện, tố giác các trường hợp vi phạm trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản không bảo đảm chất lượng, ATTP; tổ chức, phát động các phong trào thi đua, cuộc vận động về đảm bảo ATTP; vận động xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn do cán bộ, đoàn viên, hội viên làm chủ; kịp thời khen thưởng, động viên các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh.

12. Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch này; đồng thời tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch tới các thành viên.

- Tham gia đề xuất cơ chế chính sách và biện pháp khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản gắn với vùng nguyên liệu.

- Tăng cường phối hợp thực hiện hiệu quả Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững theo Kế hoạch số 907/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam.

13. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản

- Chủ động đầu tư, nâng cấp, đổi mới quy trình công nghệ sản xuất và trang thiết bị để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

- Tuân thủ các quy định về đảm bảo ATTP và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng, ATTP trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Việt Nam, thị trường nhập khẩu, hướng dẫn của cơ quan quản lý về đảm bảo ATTP, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản; chủ động nâng cấp cơ sở vật chất, đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, hệ thống quản lý chất lượng, ATTP tiên tiến trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

Yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì có văn bản phản ánh gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được hướng dẫn, giải quyết hoặc tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT TU, HĐND, UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm NLTS (UBND cấp huyện sao gửi);
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN.

D:\Dropbox\minh tam b\Nam 2023\Kế hoạch\04 17 Kế hoạch thực hiện Đề án đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng NLTS giai đoạn 2023-2030.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu